

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015



**ĐƠN VỊ BÁO CÁO: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6**

**ĐỊA CHỈ: Tổ 36 thị trấn Đông Anh – Hà Nội**

**ĐIỆN THOẠI: 04.3883.5681; 04.3883.2760**

**FAX: 04.3883.2761; Email : [CTCPCT6@VNN.VN](mailto:CTCPCT6@VNN.VN)**

**Website: [www.ctcpct6.com](http://www.ctcpct6.com); [www.ctcpct6.vn](http://www.ctcpct6.vn)**

**HÀ NỘI NĂM 2016**

Đông Anh, ngày 25 tháng 03 năm 2016

# **BÁO CÁO**

## **THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)*

### **PHẦN I : THÔNG TIN CHUNG**

#### **I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT :**

- Tên giao dịch : **Công ty cổ phần công trình 6**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0100104901
- Vốn điều lệ công ty là : 61.080.780.000 đ (Sáu mươi một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 61.080.780.000 đ (Sáu mươi một tỷ không trăm tám mươi triệu bảy trăm tám mươi ngàn đồng chẵn)
- Địa chỉ Công ty: Tổ 36 Thị trấn Đông Anh- huyện Đông Anh - Hà Nội
- Số điện thoại : 0438832235; 0438832760; 0438835681
- Số Fax: 0438832761
- Website: [WWW.CTCPCT6.VN](http://WWW.CTCPCT6.VN); [WWW.CTCPCT6.COM](http://WWW.CTCPCT6.COM)
- Mã cổ phiếu : **CT6**

#### **II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY :**

##### **1. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN:**

###### **a) Thành lập và phát triển công ty:**

Công ty được thành lập ngày 10 tháng 03 năm 1956, Tiền thân là đội đại tu đường sắt trực thuộc Tổng cục đường sắt Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cán bộ công nhân viên Công ty trải qua nhiều thế hệ nối tiếp nhau đã vun đắp, xây dựng, đóng góp tinh thần và sức lực vào sự nghiệp xây dựng và phát triển ngành đường sắt Việt Nam. Trong quá trình xây dựng, trưởng thành, phát triển cho đến ngày nay Công ty đã trải qua nhiều tên gọi khác nhau trong từng thời kỳ xây dựng

và phát triển như : Đội đường, Công ty đường 6, Công ty công trình 6, Công ty cổ phần công trình 6.

### **b) Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:**

Là doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Đường sắt Việt Nam, Bộ giao thông vận tải. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước năm 2002 Bộ giao thông vận tải ra quyết định số 4446/2002 QĐ -BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2002 chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước “Công ty công trình 6 ”thành công ty cổ phần với hình thức **giữ nguyên vốn Nhà nước phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ** công ty. Ngày 01 tháng 10 năm 2003, Công ty cổ phần công trình 6 chính thức đi vào hoạt động

Công ty công trình 6 là doanh nghiệp Nhà nước đầu tiên thuộc ngành đường sắt Việt Nam thực hiện

### **c) Niêm yết cổ phiếu :**

Công ty cổ phần công trình 6 chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01.10.2003. Theo phương án cổ phần hoá công ty xây dựng được Tổng công ty đường sắt Việt Nam, Bộ giao thông phê duyệt với định hướng mục tiêu rằng công ty sẽ thực hiện niêm yết cổ phiếu của mình trên thị trường chứng khoán sau khi hoạt động ổn định theo mô hình mới từ 03 đến 05 năm. Thực hiện kế hoạch định hướng Công ty cổ phần công trình 6 thực hiện niêm yết cổ phiếu của mình trên thị trường chứng khoán chính thức ngày 04/05/2010 với khối lượng cổ phiếu niêm yết lần đầu là 4.437.401 cổ phần . Ngày 06 tháng 07 năm 2010, Công ty cổ phần công trình 6 được Sở giao dịch chứng khoán Hà nội chấp thuận niêm yết bổ sung khối lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2009 là 739.568 cổ phần, Ngày 01 tháng 06 năm 2011, Công ty cổ phần công trình 6 được Sở giao dịch chứng khoán Hà nội chấp thuận niêm yết bổ sung khối lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2010 là 931.109 cổ phần. Nâng tổng số cổ phần của công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán Hà Nội là 6.108.078 cổ phần tương ứng với giá trị là 61.080.780.000 đ

Ông Lại Văn Quán Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình 6 và Ông Nguyễn Hữu Bằng Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc đường sắt Việt Nam gỡ công niêm yết cổ phiếu đầu tiên của Ngành đường sắt trên thị trường chứng khoán ngày 04 tháng 05 năm 2010.



#### d) Các sự kiện khác :

Công ty cổ phần công trình 6 với hơn 60 năm xây dựng và trưởng thành, qua nhiều thời kỳ với vai trò vị trí của mình trong nền kinh tế, trong ngành giao thông vận tải. Thành tích đóng góp của cán bộ công nhân viên công ty đã được Đảng và Nhà nước ghi nhận nhiều danh hiệu cao quý như: các huân Huân chương lao động Hạng Ba, hạng Nhì và Hạng Nhất năm 1994; Các Huân chương độc lập hạng Ba, hạng Nhì và Hạng Nhất ( Hạng nhất 2001), các danh hiệu Anh hùng: Anh hùng lao động năm 1972, Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới 1996, Anh hùng lực lượng vũ trang thời kỳ chống Mỹ cứu nước 1998, và năm 2006, Công ty Cổ phần công trình 6 được Đảng, Nhà nước tặng Thương Huân chương Hồ Chí Minh, Năm 2011 lại được Đảng, Nhà nước tiếp tục tặng thưởng huân

chương lao động hạng Nhất, ngoài ra các tập thể và cá nhân CBCNV công ty còn được Đảng, Nhà nước, các Bộ, Ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị, chính trị xã hội tặng thưởng hàng ngàn cờ dẫn đầu thi đua và huân huy chương các loại.

Ngày 10 tháng 03 năm 2016, Công ty cổ phần công trình 6 tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập công ty và tổ chức đón nhận Huân chương độc lập do Nhà Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng cho công ty.

Một số Hình ảnh về lễ kỷ niệm 60 năm thành lập công ty và đón nhận huân chương độc lập tháng 3 năm 2016







## 2) KINH NGHIỆM HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC LOẠI HÌNH C.TRÌNH XÂY DỰNG :

Trong quá trình xây dựng và trưởng thành, phát triển Công ty cổ phần công trình 6 luôn luôn thích ứng với mục tiêu và nhiệm vụ của thời đại, luôn giữ vững sự ổn định và không ngừng phát triển. Công ty có đội ngũ cán bộ công nhân viên lành nghề, có dây chuyền thiết bị thi công đường sắt, đường bộ hiện đại, có nền tài chính lành mạnh, đội ngũ cán bộ lãnh đạo năng động và đoàn kết.

### *Tổng số năm kinh nghiệm trong từng loại hình công trình xây dựng :*

| LOẠI HÌNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG       | SỐ NĂM KINH NGHIỆM |
|-------------------------------------|--------------------|
| 1/ Xây dựng công trình đường bộ     | 29                 |
| 2/ Xây dựng mới, trung tu, sửa chữa | 60                 |
| 3/ Sản xuất VLXD và các cấu kiện bê | 44                 |
| 4/ Gia công các cấu kiện kim loại   | 39                 |

## III) NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

### 1) Ngành nghề kinh doanh:

Công ty cổ phần công trình 6 được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ trong từng thời kỳ hoạt động.

Theo đăng ký kinh doanh số 0100104901 (cấp lần đầu ngày 29/09/2003) Cấp lại lần 9 ngày 20/11/2013. Công ty cổ phần công trình 6 có các chức năng sau:

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước ( bao gồm cầu, đường sắt, đường bộ, sân bay, bến cảng , cống, nhà ga, ke kè)
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi , nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, đường điện dưới 35 KV:
- Đào đắp san lấp mặt bằng công trình ;
- Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, kết cấu thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Buôn bán vật tư, phương tiện thiết bị giao thông vận tải;
- Sửa chữa xe máy, thiết bị thi công công trình , sản xuất các sản phẩm cơ khí;
- Kinh doanh thương mại, nhà khách, vận tải hàng hoá bằng đường bộ;



- Thí nghiệm vật liệu xây dựng;
- Đại lý bán lẻ xăng dầu;
- Xây dựng công trình bưu điện;
- Cho thuê nhà kho, nhà xưởng sản xuất;
- Khai thác và chế biến đá ( Trừ loại đá nhà nước cấm );
- Dịch vụ vận tải đường sắt và dịch vụ hỗ trợ đường sắt;

## **2. Địa bàn kinh doanh:**

- Công ty cổ phần công trình 6 có trụ sở chính tại tổ 36 Thị trấn Đông Anh huyện Đông Anh Thành phố Hà Nội.
- Công ty tham gia hoạt động xây dựng các công trình giao thông đường sắt, đường bộ trên phạm vi cả nước.

## **3. Một số công trình, hợp đồng công trình đã và đang thi công:**

Công ty cổ phần công trình 6 luôn là doanh nghiệp có uy tín trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Ngành giao thông vận tải nói chung và **Đường sắt Việt Nam nói riêng**, Là đơn vị luôn được các Ban quản lý dự án của Bộ giao thông vận tải tin tưởng giao nhiệm vụ thi công các công trình dự án lớn như **Xây dựng Đường Hồ Chí Minh, Đường cao tốc Sài Gòn – Trung Lương, Nam Sông hậu** và luôn là doanh nghiệp mạnh của Ngành đường sắt tham gia xây dựng các dự án nâng cấp, đầu tư xây dựng của ngành. Hiện nay Công ty là một trong những đơn vị chủ lực tham gia thi công các công trình của Đường sắt Việt Nam- Là nhà thầu chủ lực tham gia thi công gói thầu CP2; CP1 - Đường sắt Hà Nội - Lào Cai, Đường sắt Cát Linh – Hà Đông, Các công trình thuộc tập đoàn Than , Công trình cầu đường bộ tại Lào Cai, Yên Bái....

**Danh sách các hợp đồng đã và đang thực hiện trong những năm gần đây:**

**a - Các công trình đường sắt**

| TÊN CÔNG TRÌNH   | TỔNG GIÁ TRỊ<br>(TRIỆU ĐỒNG) | THỜI GIAN<br>THI CÔNG |               | TÊN CƠ QUAN<br>KÝ HỢP ĐỒNG               |
|--|------------------------------|-----------------------|---------------|--|
|  |                              | Khởi<br>công          | Hoàn<br>thành |  |
| Trạm chuyển tải mỏ than Nam Mẫu và mỏ Đồng Vông, Uông Thượng, Vietmindo  | 17.026                       | 1/2009                | 6/2009        | Công ty TNHH một thành viên than Uông Bí |
| Gói thầu VNR-WB4-11: Xây dựng 6 hạng mục công và cải tạo 7 hạng mục đường với tổng chiều dài 4660M Thuộc Quảng Bình, Quảng Trị và Thừa Thiên Huế.                | 18.441                       | 3/2009                | 12/2009       | Ban quản lý các dự án đường sắt (RPMU)   |
| Gói thầu VNR-WB4-12: Cải tạo hệ thống thoát nước ga Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tiểu dự án 1: Cải tạo hệ thống thoát nước dọc tuyến đường sắt Hà Nội-TP. HCM        | 27.170                       | 4/2009                | 1/2010        | Ban quản lý các dự án đường sắt (RPMU)   |
| Gói số 5: Thay TVG bằng TVBTCT DUỖI lồng trên tuyến Km101+000- Km120+500 và thay TVBT tận dụng cho các đường ga Chi Lăng, Đồng Mỏ - DA: Nâng cấp tuyến ĐS HN- LS | 95.043                       | 1/2009                | 5/2010        | Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 1    |

|  |        |         |         |  |
|--|--------|---------|---------|--|
| Gói thầu số 4: Xây chân khay, xây kè, ộp mái taluy, xử lý nền đường (07HM) thuộc DA: Bền vững CSHTĐS Miền trung từ Quảng Bình đến Khánh Hoà- ĐSTN.                           | 12.421 | 7/2009  | 8/2010  | Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 2  |
| Gói thầu số 9: Cải tạo, nâng cấp, lắp đặt mới tuyến đường sắt đôi khu gian Uông Bí- Lán Thập và ga Uông Bí A   | 63.310 | 10/2009 | 11/2010 | Công ty Kho Vận Đá Bạc- TKV            |
| Gói thầu số 08: Xây dựng hệ thống đảm bảo ATGT giữa đường sắt và đường bộ từ Km6+707- Km35+675 tuyến ĐS Hà Nội-TP. Hồ Chí Minh (QL1A) thuộc phạm vi TP. Hà Nội               | 20.823 | 10/2009 | 12/2009 | Ban quản lý dự án đường sắt khu vực I  |
| Gói thầu số 06: Cải tạo nâng cấp đoạn Km530+200- Km538+775 và lập BVTC thuộc dự án: Thay TVBT K1, K2, TVS bằng TVBT DƯỠ, kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3... tuyến ĐSTN | 55.753 | 1/2010  | 2011    | Ban quản lý dự án đường sắt khu vực II |
| Gói thầu số 06: Xây chân khay, xây kè, ộp mái taluy, xử lý nền đường 08 hạng mục công trình từ Km913+150...Km1039 +650 dự án: Bền vững CSHT ĐS Miền Trung Q.Bình- Khánh Hoà  | 7.456  | 2/2010  | 2/2011  | Ban quản lý dự án đường sắt khu vực II |

|   |         |      |      |                                       |
|---|---------|------|------|---------------------------------------|
| Gói 6: Thi công đường sắt Ga Lán Tháp- dự án: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường sắt khổ 1000mm Vàng Danh- Cảng Điện Biên Công- Tỉnh Quảng Ninh  | 20.684  | 2010 | 2011 | Công ty Kho Vận Đá Bạc- TKV           |
| Gói 7: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km1071+196.80 - Km1084+285.60 Dự án: Thay TVBT K1, K2, TVS bằng TVBT DƯL, kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3 đối với các ga chỉ có 02 đường tuyến ĐSTN | 71.938  | 2011 | 2012 | Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 2 |
| Gói 17: Cải tạo, nâng cấp đoạn Km 909+516- .. Km1003+900 và lập BVTC thuộc DA: Thay TVBT K1, K2, TVS bằng TVBT DƯL, kéo dài đường ga, đặt thêm đường số 3 ĐSTN.                         | 190.354 | 2011 | 2012 | Ban quản lý đường sắt khu vực 2       |
| Gói số 9: Xây dựng 06 Hàm chui và 23,518km hàng rào ngăn cách đường sắt, đường bộ tuyến Hà Nội, TP. HCM   | 62.198  | 2011 | 2012 | Ban quản lý đường sắt khu vực 2       |
| Hợp đồng số 237/HĐ-VLC-GT14"Cải tạo mở rộng đường sắt Ga cảng Điện Biên công - Quảng Ninh"  | 31.210  | 2011 | 2012 | Công ty kho vận Đá Bạc- Vinacomin     |
| Hợp đồng số 236/HĐ-VLC-GT12"Cải tạo mở rộng đường sắt Ga cảng Điện Biên công - Quảng Ninh"  | 15.399  | 2011 | 2012 | Công ty kho vận Đá Bạc- Vinacomin     |

|  |         |         |        |  |
|--|---------|---------|--------|--|
| Hợp đồng thầu phụ thi công dự án CP2- Liên danh NAMKWANG-SAMPYO NKSP-VN-CP2-006  | 52.999  | 02/2012 | 2014   | Liên danh Namkwang & Sampyo- Hàn Quốc  |
| Hợp đồng thầu phụ thi công dự án CP2- Liên danh NAMKWANG-SAMPYO NKSP-VN-CP2-015  | 126.378 | 03/2012 | 2014   | Liên danh Namkwang & Sampyo- Hàn Quốc  |
| Hợp đồng kinh tế "Cung cấp vật tư cho thi công đường sắt" dự án CP2- Liên danh NAMKWANG-SAMPYO và Công ty cổ phần công trình 6 . NKSP-VN-CP2-016 | 153.262 | 03/2012 | 2014   | Liên danh Namkwang & Sampyo- Hàn Quốc  |
| Hợp đồng cung cấp thiết bị vật tư vật liệu và dịch vụ lắp đặt gói thầu CP1 đoạn Km 118+577-:- Km 126+000 . Số ETF-CP1-1403018/5 ngày 04/04/2014  | 19.052  | 4/2014  | 9/2015 | Nhà thầu ETF thầu chính gói thầu xây lắp số 1 dự án nâng cấp đường sắt Yên Viên- Lào cai |
| Hợp đồng cung cấp thiết bị vật tư vật liệu và dịch vụ lắp đặt gói thầu CP1 đoạn Km 131+275-:- Km 140+025. Số ETF-CP1-140502 ngày 29/05/2014.     | 21.813  | 5/2014  | 9/2015 | Nhà thầu ETF thầu chính gói thầu xây lắp số 1 dự án nâng cấp đường sắt Yên Viên- Lào cai |
| Hợp đồng cung cấp thiết bị vật tư vật liệu và dịch vụ lắp đặt gói thầu CP1 đoạn Km 126+000 -:- Km 129+800 . Số ETF-CP1-140701 ngày 24/07/2014.   | 9.657   | 7/2014  | 9/2015 | Nhà thầu ETF thầu chính gói thầu xây lắp số 1 dự án nâng cấp đường sắt Yên Viên- Lào cai |

|   |         |         |         |  |
|---|---------|---------|---------|--|
| G.thầu số 3 Đặt thêm đường 3 các Ga Ngân Sơn, Diên sanh, Mỹ Trạch... và Lập bản vẽ  | 58.314  | 02/2013 | 09/2014 | Ban quản lý dự án sđường sắt khu vực 2         |
| Hợp đồng cung cấp TVBT dự ứng lực cho Posco Hà Tĩnh   | 20.312  | 04/2014 | 09/2014 | Công ty cơ khí và xây dựng POSCO E &C Việt Nam |
| Gói thầu số 9 “Cung cấp vật tư thiết bị , thi công xây lắp chạy thử đường sắt , bãi xếp dỡ hàng hóa trong nhà máy DAP số 2 Lào Cai” | 25.575  | 5/2014  | 03/2015 | Công ty cổ phần DAP số 2- VINACHEM             |
| Gói thầu số 8: Kéo dài đường 03 ga: Tiên An, Thừ Lưu, Cỗ Hai; Đặt thêm đường số 3 ga Lạc Sơn  | 12.653  | 4/2015  | 9/2015  | Công ty CP XD Công trình 120                   |
| Gói thầu số 11: Cải tạo nâng cấp ĐS đoạn biểu nghi-hạ long(Km105+200-Km124+483) và thiết kế bản vẽ thi công                         | 171.181 |         |         | Ban quản lý dự án RPMU Bộ giao thông           |
| Gói thầu số 07: Thi công nâng cấp, cải tạo ga Đường sắt Vàng Danh   | 24.776  | 6/2015  | 2/2016  | Công ty kho vận Đá Bạc- Vinacomin              |
| Số 06/2015/SCL/HĐ-XD “Sửa chữa lớn đường vào bản hàng và băng hàng ga tháp chàm tuyến ĐS HN- TP HCM                                 | 5.436   | 11/2015 | 1/2016  | Tổng công ty ĐSVN                              |

## B – CÁC CÔNG TRÌNH ĐƯỜNG BỘ

| TÊN CÔNG TRÌNH   | TỔNG GIÁ TRỊ<br>(TRIỆU ĐỒNG) | THỜI HẠN THI CÔNG |            | TÊN CƠ QUAN KÝ HỢP ĐỒNG      |
|--|------------------------------|-------------------|------------|------------------------------|
|  |                              | KHỞI CÔNG         | HOÀN THÀNH |                              |
| Đường Hồ Chí Minh Km 243 – Km 251 và thảm mặt đường BTN Km 499 – Km 510                                | 69.046                       | 9/2000            | 6/2004     | BQLDA đường Hồ Chí Minh      |
| Đường vùng chậm lữ tỉnh Phú Thọ: Hương Nộn – Dị Nậu - Đào Xá   | 2.532                        | 12/2003           | 8/2004     | Chi cục PCLB & QL ĐĐ Phú Thọ |
| Mở rộng QL1 Trung Lương – Mỹ Thuận Km 2019 – Km 2025   | 30.260                       | 4/2005            | 01/2006    | Ban QLDA 1                   |
| Cải tạo nâng cấp QL12 Km 139+650 – Km 144  | 28.432                       | 7/2005            | 2006       | Sở GTVT tỉnh Điện Biên       |
| Đoạn tuyến nối đường ô tô cao tốc Sài Gòn – Trung Lương từ nút giao chùa Phước Lâm – nút giao Đồng Tâm | 92.415                       | 8/2005            | 2007       | Ban QLDA Mỹ Thuận            |
| Xây dựng đường Nam Sông Hậu Km 100 – Km 134+580  | 115.000                      | 02/2006           | 2008       | Ban QLDA Mỹ Thuận            |
| Cải tạo nâng cấp QL2 Km104- Km109 đoạn Đền Hùng- Đuan Hùng   | 46.805                       | 12/2007           | 3/2008     | Ban QLDA 5                   |
| Cung cấp vật tư, thiết bị xây lắp hạng mục đường sắt trong nhà máy(DAP)                                | 20.063                       | 12/2007           | 2008       | Ban QLDA DAP- Hải Phòng      |

|  |        |         |        |   |
|--|--------|---------|--------|---|
| Gói thầu số 04”Khôi phục cải tạo đường ô tô từ quốc lộ 18A ra cảng Điện công – Q. Ninh”                                    | 19.372 | 02/2012 | 2012   | Công ty kho vận Đá Bạc – Vinacomin          |
| Công trình đường bộ Trung tâm huyện Mản Thán và đường Sín Chéng- Thào Chư Phìn huyện Simacai – tỉnh Lào Cai                | 34.615 | 11/2013 | 9/2014 | Ban quản lý dự án ODA tỉnh Lào cai          |
| Gói thầu số 01: Thi công XD CT Đoạn Km0-Km4 Thuộc dự án:Đường na nhung-mốc 122,xã bản lầu,huyện Mường Khương, Tỉnh Lào Cai | 13.352 | 12/2015 | 9/2017 | Bộ chỉ huy bộ đội biên phòng Lào Cai        |
| Cung cấp tà vẹt cho Dự án Fopmosa-Raw material handing Project   | 8.851  | 3/2015  | 6/2015 | Công ty cơ khí và xây dự POSCO E&C Việt Nam |

### C - CÁC CÔNG TRÌNH CẦU, KÈ, CÔNG

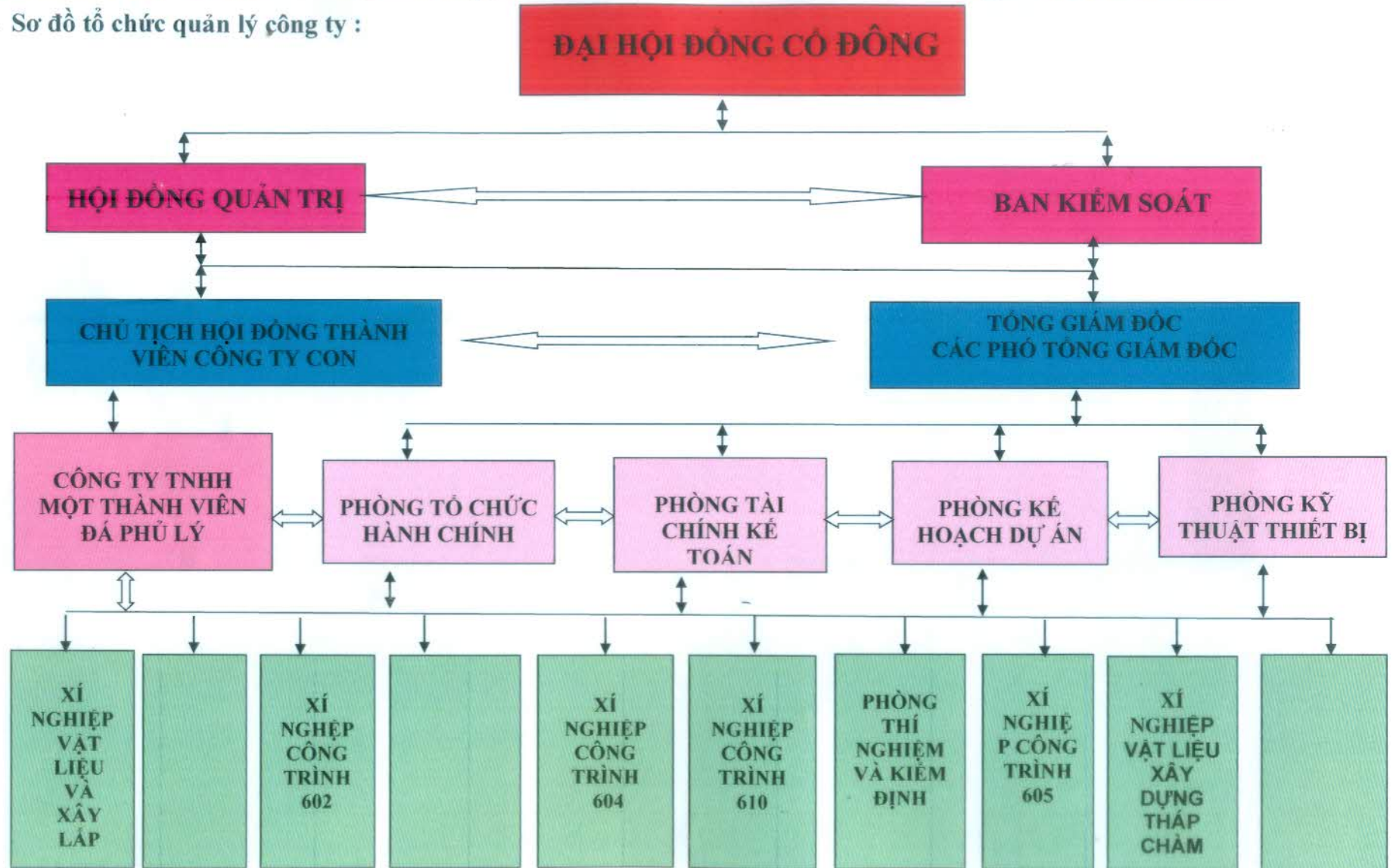
| Tên công trình  | Tổng giá trị (triệu đồng) | Thời hạn thi công |            | Tên cơ quan ký hợp đồng |
|---|---------------------------|-------------------|------------|-------------------------|
|   |                           | Khởi công         | Hoàn thành |                         |
| Cầu, Bến Chùa thuộc Đoạn tuyến nối đường ô tô cao tốc Sài Gòn - Trung Lương | 14.500                    | 08/2005           | 2007       | Ban QLDA Mỹ Thuận       |
| Cầu Trà Vôn A Km 127+125,85 đường Nam Sông Hậu                              | 20.500                    | 02/2006           | 2008       | Ban QLDA Mỹ Thuận       |



|   |         |         |        |   |
|---|---------|---------|--------|---|
| Gói số 9: Xây dựng cầu ống, cầu Đùng, cầu Bài, cầu Kè K4 thuộc dự án: Cải tạo, nâng cấp đường trục kinh tế miền đông huyện ĐA-TP.Hà Nội | 21.638  | 9/2008  | 5/2009 | Ban QLDA huyện Đông Anh   |
| Cầu Trà Vôn B   | 12.600  | 2009    | 2009   | Ban QLDA Mỹ Thuận   |
| Gói thầu số 21 "Thi công xây dựng cầu qua suối và cầu đi bộ qua sân ga "  | 5.320   | 2012    | 2012   | Công ty kho vận Đá Bạc- Vinacomin                                       |
| Hợp đồng xây dựng số 14/2011/HĐXD "Xây dựng mới 02 cầu đường bộ Tam Bạc và Cầu Thị Cầu" theo lệnh TTCP                                  | 102.792 | 2011    | 2013   | Ban quản lý dự án đường sắt khu vực 1                                   |
| Công trình kè bảo vệ bờ sông lô đoạn từ cọc CD16 đến CD18 Tuyên Quang   | 10.901  | 10/2014 | 2/2016 | Ban quản lý dự án ĐTXD kè bảo vệ Bờ Sông Lô- Sở Nông Nghiệp Tuyên Quang |
| Thi công xây dựng cầu vượt Đường sắt dự án Đường Bộ Bảo Hà - Kim Sơn huyện Bảo Thắng tỉnh Yên Bái                                       | 19.556  | 9/2014  | 1/2016 | Sở giao thông vận tải tỉnh Lào Cai                                      |
| Gói thầu số 1: Cải tạo cầu Km4+560 Tuyến Đường sắt Cọc 4-Lò 13/52   | 2.976   | 12/2015 | 4/2016 | Công ty CP công trình Long Hưng   |

#### IV. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ CÔNG TY

##### 1. Sơ đồ tổ chức quản lý công ty :



## 2. CÁC CHI NHÁNH, XÍ NGHIỆP TRỰC THUỘC CÔNG TY, CÔNG TY CON

Trụ sở chính công ty CP công trình 6 đóng tại Tổ 36 Thị Trấn Đông Anh Hà Nội  
Điện thoại : 0438832760;0438832235 ; 0438835681 ; Fax : 0438832761

| XÍ NGHIỆP, CÔNG TY THÀNH VIÊN                         | ĐỊA CHỈ   | ĐIỆN THOẠI   | SỐ FAX      |
|---|---|--------------|-------------|
| 1. Xí nghiệp Công trình 601 (Nhập vào XNCT602)        | Tổ 36, Thị Trấn Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội             | 04.38836403  | 04.38832761 |
| 2. Xí nghiệp Công trình 602                           | Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội             | 04.38836678  | 04.38832761 |
| 3. Xí nghiệp Công trình 603 (Nhập vào XNCT 604)       | Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội             | 04.38836345  | 04.38832761 |
| 4. Xí nghiệp Công trình 604                           | Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội             |              |             |
| 5. Xí nghiệp công trình 605 (Nâng cấp Đội công trình) | Tổ 36, Thị trấn Đông Anh, H. Đông Anh, TP. Hà Nội             | 04.39632307  | 04.38832761 |
| 6. Xí nghiệp công trình 610                           | Khối 4- Thị trấn Đông Anh-huyện Đông Anh-TP Hà Nội            | 04.38836345  | 04.38836345 |
| 7. Xí nghiệp VL&XL                                    | Tổ 38, TT Đông Anh, H.Đông Anh, TP. Hà Nội                    | 04.38832058  | 04.39632036 |
| 8. Xí nghiệp Vật liệu Xây dựng Tháp Chàm              | Số 15 Minh Mạng, P. Đô Vinh, Phan Rang- Tháp Chàm, Ninh Thuận | 06.83882686  | 06.83882686 |
| 9.Xí nghiệp Đá Suối Kiết                              | Suối kiết – Bình Thuận  | 06.83882686  | 06.83882686 |
| 10. Phòng TN&KD VILAP                                 | Tổ 38, TT Đông Anh, H.Đông Anh, TP. Hà Nội                    | 04.38832024  | 04.39632036 |
| 11. Công ty TNHH một thành viên Đá Phú Lý             | Châu Sơn, Phú Lý, Hà Nam                                      | 0351.3855309 | 0351.853903 |

Trong năm 2015, do công ty gặp nhiều khó khăn trong việc giải quyết công ăn việc làm và để tái cơ cấu lại bộ máy doanh nghiệp, giảm thiểu chi phí kinh doanh. Hội đồng quản trị công ty đã gộp tài sản, nhân lực của Xí nghiệp công trình 601 vào Xí nghiệp công trình 602; Xí nghiệp công trình 603 vào Xí nghiệp công trình 604 từ tháng 09 năm 2015.

## **V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:**

### **1) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Giữ vững và phát triển uy tín và lợi thế của Công ty lợi thế, trong ngành đường sắt nói riêng và ngành giao thông nói chung, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của công ty, SXKD phải ổn định và phát triển bền vững, không ngừng nâng cao đời sống cả vật chất lẫn tinh thần cho người lao động, tối ưu hóa cổ tức cho cổ đông.

Không ngừng tiếp thu và ứng dụng công nghệ quản lý, thi công tiên tiến, đẩy mạnh hợp tác với các đối tác nước ngoài trong lĩnh vực thị trường Xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông và phát triển vật liệu mới trước mắt là sản phẩm cung cấp cho xây dựng hạ tầng giao thông, ngff sắt, đường bộ, luôn luôn đổi mới để thích ứng với yêu cầu cầu kinh tế thị trường, hội nhập kinh tế quốc tế.

### **2) Mục tiêu chung của Công ty:**

Đảm bảo tốc độ tăng trưởng ổn định, bền vững, là một trong những mục tiêu hàng đầu của doanh nghiệp, là doanh nghiệp đầu tiên của ngành đường sắt Việt Nam tham gia niêm yết cổ phiếu trên sàn tạo thêm kênh huy động vốn hiệu quả đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Không ngừng nâng cao uy tín, chất lượng sản phẩm và thương hiệu của công ty, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đảm bảo giá trị của cổ phiếu, lợi tức của cổ đông đồng thời vẫn đảm bảo thu nhập ổn định không ngừng tăng cao cho người lao động.

Với định hướng phát triển cả chiều rộng và chiều sâu trên các lĩnh vực hoạt động của công ty, chú trọng khai thác thế mạnh trong ngành đường sắt, tập trung và chú trọng phát triển lĩnh vực thi công các công trình đường bộ. Công ty luôn phấn đấu và thể hiện bản lĩnh của một trong những đơn vị dẫn đầu của Ngành đường sắt và của ngành giao thông vận tải Việt Nam. Giữ

vững vị trí là đơn vị dẫn đầu của ngành với tốc độ tăng trưởng cao và ổn định. Mục tiêu tăng trưởng luôn từ 5% trở lên.

Quan tâm đến đời sống và quyền lợi, lợi ích của người lao động, thông qua chính sách tuyển dụng, đào tạo, đãi ngộ và chăm lo đảm bảo các chế độ chính sách cho CBCNV, xây dựng được đội ngũ công nhân, viên lao động truyền thống, làm cho họ gắn bó với Công ty, tận tâm, nhiệt huyết với công việc, tự hào với ngành nghề và với truyền thống công ty.

Thực hiện cho đượ chính sách chất lượng : “Uy tín, an toàn , chất lượng, hiệu quả ” Công ty cổ phần công trình 6 từng bước xây dựng và phát triển công ty thành doanh nghiệp mạnh trong ngành giao thông vận tải , phát triển ổn định bền vững trên các lĩnh vực chính đó là:

- Tham gia thi công xây dựng các công trình đường bộ.
- Tham gia thi công xây dựng các công trình đường sắt.
- Phát triển, sản xuất vật liệu chuyên ngành,
- Không ngừng nghiên cứu mở rộng và phát triển sản phẩm cũng như ngành nghề kinh doanh mới phù hợp với năng lực của công ty

## **VI. CÁC RỦI RO TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:**

Là đơn vị xây dựng cơ bản, các công trình sản phẩm của công ty có được đều thông qua kết quả xét chọn thầu của các chủ đầu tư, việc làm là sự sống còn của công ty. Sự cạnh tranh gay gắt trong đấu thầu thi công các công trình luôn luôn hàm chứa nhiều rủi ro đòi hỏi công ty phải cải tiến công nghệ sản xuất, nâng cao trình độ quản lý đảm bảo công trình luôn đạt chất lượng cao, giá thành hạ thì mới có cơ hội thắng thầu thi công. Đặc biệt là hiện nay theo Luật đấu thầu, Nghị định và thông tư hướng dẫn thực hiện luật đấu thầu, Công ty cổ phần công trình 6 có vốn nhà nước trên 30% nên không được đấu thầu các công trình do Bộ giao thông làm chủ đầu tư, việc này tháng 8 năm 2014 Tổng công ty đường sắt Việt Nam đã có nghị quyết thoái vốn Nhà Nước tại công ty cổ phần công trình 6 xuống dưới 30% nhưng tiến độ thực hiện chậm nên tình hình việc làm đầu năm 2015 của công ty thiếu trầm trọng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh năm 2015.

Là đơn vị hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng hạ tầng giao thông, nguồn vốn phụ thuộc rất nhiều vào ngân sách và chiến lược phát triển giao thông của Nhà Nước, nên tiềm ẩn những sự không ổn định hoặc khó lường

trước, chẳng hạn chỉ một chính sách cắt giảm đầu tư công nhưng năm 2011, 2013 và hiện nay là Công ty đã mất đi cơ hội tham gia nhiều dự án, đe dọa sự ổn định của Công ty.

Là đơn vị hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng giao thông, công trình trải dài, trong khi đa số các công trình, nhất là các công trình Đại tu, nâng cấp Đường sắt vừa thi công vừa khai thác, do đó luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, tai nạn hành xa, hàm chứa rủi ro cao.

Sản phẩm của công ty được đặt hàng trước nên không sợ không tiêu thụ được nhưng do những khó khăn về vốn và các quy định về quản lý đầu tư của nước ta chưa thật hoàn thiện dẫn đến nhiều công trình bị chủ đầu tư nợ kéo dài, nhiều công trình bị kéo dài thời gian do mặt bằng và thủ tục thi công, thanh, quyết toán, điều đó chứa đựng những rủi ro cao khi tính đến hiệu quả.

Lạm phát cao và không ổn định, các chế độ chính sách ban hành không kịp thời do đó làm cho giá cả không ngừng thay đổi, trong khi mỗi sản phẩm ( công trình hạ tầng giao thông) được thực hiện không kịp thời, đây cũng là những yếu tố rủi ro thường xảy ra đối với Công ty nói riêng và các doanh nghiệp XDCB nói chung.

Trên đây là những yếu tố luôn làm giảm lợi nhuận của công ty trong hoạt động sản xuất kinh doanh

## **VII. MỘT SỐ HÌNH ẢNH GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:**

\* Hình ảnh trụ sở chính của Công ty tại tổ 36 thị trấn Đông Anh – Hà Nội



\* Hình ảnh hoạt động của công ty năm 2014, hội thao toàn công ty năm 2015:







\* Hội thao đầu xuân năm 2015 tại trụ sở chính của Công ty





\* Một số công trình đường sắt, đường bộ, cầu công ty mới thi công





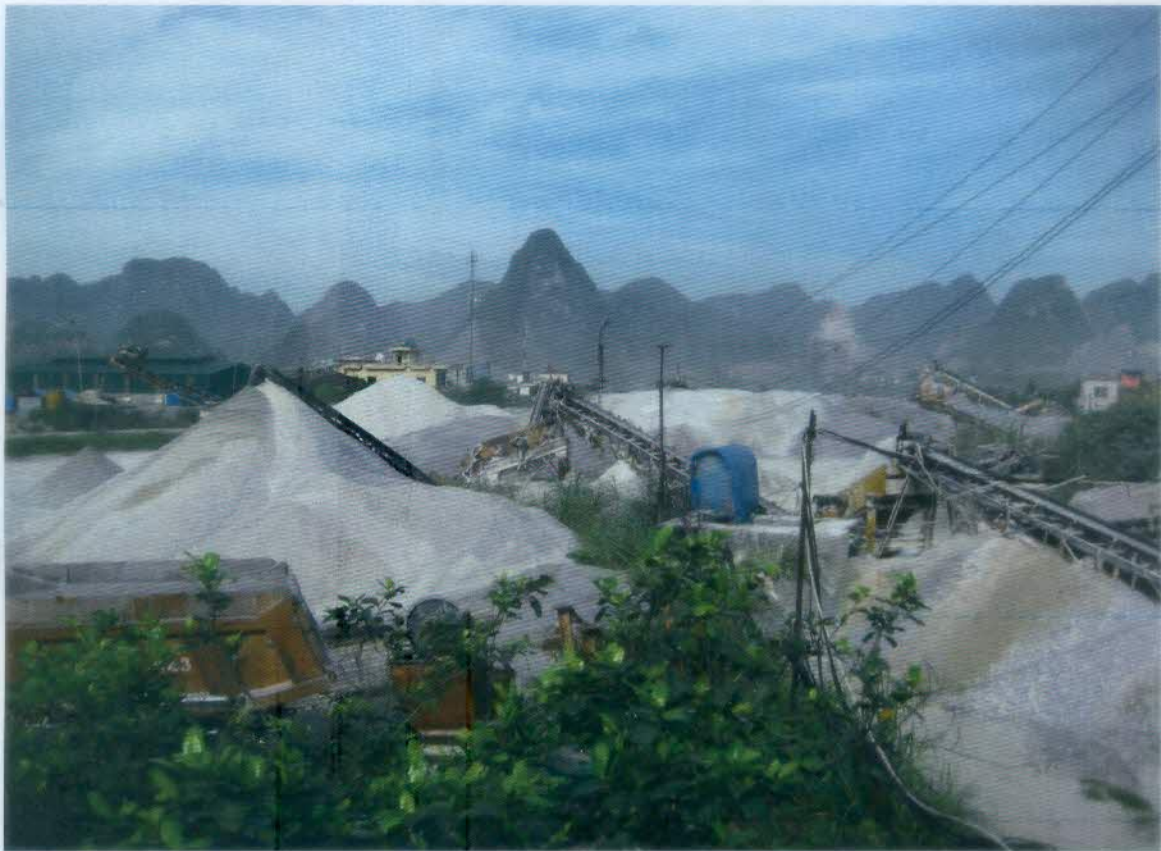








\* Một số hình ảnh sản xuất Tà vẹt bê tông dự ứng lực :













Hội thao đầu xuân năm 2016



Hình ảnh lễ kỷ niệm 60 năm thành lập công ty và đón nhận Huân chương độc lập 2016













## PHẦN II

### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

#### 1. Khó khăn và thuận lợi trong sản xuất kinh doanh 2015

##### a) Khó khăn:

Năm 2015, tình hình kinh tế đất nước tuy đã có nhiều khởi sắc song vẫn trong tình trạng khủng hoảng, Nhà nước vẫn thắt chặt đầu tư công nên toàn xã hội tình hình công việc và môi trường kinh doanh rất trầm lắng đã ảnh hưởng không nhỏ đến công ty ; Cạnh tranh gay gắt hơn, tư tưởng cầm cự, nhằm ổn định chi phối tư tưởng kinh doanh.

Tình trạng thiếu lao động thủ công, nhất là lao động có tay nghề cao làm đường sắt mỗi ngày mỗi thiếu hụt, trong khi chủ đầu tư và thầu chính ép tiến độ thi công thời gian phong tỏa ngắn, số điểm cho phép chạy chậm hạn chế, gây áp lực rất lớn cho cán bộ chỉ huy công trường và ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng công nhân.

Sản xuất kinh doanh của công ty TNHH MTV đá Phủ Lý vẫn rất khó khăn, sản lượng tiêu thụ chậm, nhu cầu TVBT đối với khu vực phía Nam không nhiều đã làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng, doanh thu cũng như kết quả SXKD của công ty.

Vốn cho kinh doanh cực kỳ căng thẳng, nhiều gói thầu chậm được quyết toán, không được bố trí vốn hoặc không bố trí đủ vốn, việc thanh toán gói thầu CP1, CP2 thời gian kéo dài; các khối lượng phát sinh được xử lý chậm, phát sinh giá vận chuyển không được giải quyết, điều đó đã làm cho công tác điều hành tài chính gặp rất nhiều khó khăn và làm cho chi phí hoạt động tài chính lớn, ảnh hưởng đến kết quả SXKD.

Tình hình công việc thiếu trầm trọng. Từ tháng 3/2015 trở đi các xí nghiệp thi công CP1;CP2 chủ yếu là hoàn thiện, nghiệm thu và đến tháng 8/2015 thì hầu hết các xí nghiệp thi công CP1;CP2 hết việc; một số lớn lao động của Xí nghiệp 602 không có việc làm. Điều này ảnh hưởng nghiêm trọng đến tư tưởng của CBCNV.

##### b) Thuận lợi:

Nội bộ lãnh đạo Công ty đoàn kết, thống nhất và sâu sát trong chỉ đạo, quyết liệt trong giải quyết công việc, linh hoạt trong công tác điều hành; công tác tái cấu trúc lại tổ chức được tiến hành kịp thời và nhận được sự đồng tình, nhất trí cao của cán bộ và người lao động nên dù khó khăn nhưng công ty vẫn giữ được sự ổn định

## 2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD.

|                                   |                            |
|-----------------------------------|----------------------------|
| + Giá trị sản lượng:              | 325,9/ 320 tỷ đồng         |
| + Doanh thu (Kể cả DTTC và TNK) : | 251,7/ 300 tỷ đồng         |
| + Mức đầu tư:                     | 2,3/12-14 tỷ đồng          |
| + Thu nhập bình quân              | 8,0-9,5 triệu đồng/ ng.thg |
| + Lợi nhuận trước thuế:           | 1,553 tỷ đồng/ 10 tỷ đồng  |
| + Lợi nhuận sau thuế:             | 1,049 tỷ đồng              |

Nguyên nhân của doanh thu năm 2015 không đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết trong khi sản lượng lại vượt là do việc tại gói thầu CP1, CP2 doanh thu chỉ tính trên giá trị nhân công và đá mà phần giá trị rất lớn là ray và TVBT, phụ kiện không được tính Mặt khác năm 2015, có những dự án như: Dự án Yên viên – Phá lại – Cái lân( Gói thầu số 11) vừa không triển khai được theo dự kiến vừa không kịp thanh toán để lấy doanh thu; gói thầu số 5 dự án K1,K2 Vinh – Nha trang sản lượng, doanh thu không được như dự kiến ban đầu công ty không kịp thoái vốn để được tham dự thầu, gói thầu kè sông Lô cũng không hoàn thành đúng kế hoạch do giải phóng mặt bằng chậm.

Lợi nhuận năm 2015 đạt thấp hơn chỉ tiêu Nghị quyết vì

+ Phần lợi nhuận định mức và chi phí trên phần giá trị ray, TVBT, phụ kiện tại gói thầu CP1,CP2 không được hưởng, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

+Gói thầu CP2 sử dụng đá từ phủ Lý vận chuyển lên Yên Bái nhưng chủ đầu tư không cho điều chỉnh giá( Theo tính toán thiệt hại 6,3 tỷ đồng).

+ Các gói thầu CP1,CP2 tập trung công tác nghiệm thu bàn giao nên phát sinh các chi phí với GS chủ đầu tư, tư vấn giám sát, đơn vị quản lý... với giá trị không nhỏ đã làm cho chi phí quản lý xí nghiệp tăng cao.

+ Bên cạnh đó việc luôn phải vay vốn ngân hàng ở mức cao làm cho chi phí tài chính lớn giảm hiệu quả, giảm lãi.

+ Lợi nhuận năm 2015 thấp còn do việc SXKD tại Công ty TNHH MTV đá phủ lý kinh doanh rất khó khăn và vẫn thua lỗ ( hơn 700 triệu đồng).

+ Nguyên nhân chủ quan của công tác quản trị của công ty đó là việc thực hiện quy chế quản lý kinh tế; quản lý kỹ thuật chưa nghiêm dẫn đến việc thi công thiếu khoa học, chưa hợp lý, kém hiệu quả; các đơn vị thành viên không bám sát phương án kinh tế, quyết toán không kịp thời, bị động trong xử lý tài chính làm cho hiệu quả cuối cùng thấp.

### 3. Tình hình công tác tổ chức và nhân sự:

Công ty cổ phần công trình 6 năm 2014, không có biến động lớn về Công tác tổ chức và nhân sự.

- Về Hội đồng quản trị : Hội đồng quản trị công ty gồm 04 thành viên được Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2012-2017 bầu và bổ nhiệm gồm :

- + Ông : Lại Văn Quán            Chủ tịch HĐQT
- + Ông : Phạm Xuân Huy        Ủy viên hội đồng quản trị công ty
- + Ông : Trần Hữu Hưng        Ủy viên hội đồng quản trị công ty
- + Ông : Phan Anh Tuấn        Ủy viên hội đồng quản trị công ty

- Ban Tổng giám đốc:            Ban tổng giám đốc công ty gồm:

- + Ông : Lại Văn Quán        Tổng giám đốc
- + Ông : Phạm Xuân Huy       Phó tổng giám đốc
- + Ông : Trần Hữu Hưng       Phó tổng giám đốc

- Ban kiểm soát công ty:        Ban kiểm soát công ty gồm 03 thành viên

- + Ông : Phạm Anh Tú            Trưởng ban kiểm soát
- + Ông Tô Văn Tuyên           Ủy viên
- + Ông : Trịnh Văn Thụy       Ủy viên

- Các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc và Công ty con:

Năm 2015, Lãnh đạo công ty bổ nhiệm ông Cao Duy Phái giám đốc XN VL& XD Tháp Chàm kiêm nghiệm giám đốc công ty TNHH MTV Đá Phú Lý Điều động ông Vũ Xuân Hồng Giám đốc XN CT 601 phó phòng kỹ thuật thiết bị .Ông Bùi Mạnh Hải Giám đốc XNCT 603 chuyển sang làm chuyên viên phòng kỹ thuật thiết bị . Ông Đỗ Ngọc Khánh phó giám đốc phụ trách do bị kỷ luật vụ “Tàu trật bánh tại gói thầu CP2” làm chuyên viên phòng kỹ thuật thiết bị.

### 4. Tóm tắt lý lịch các cá nhân lãnh đạo chủ chốt :

**\* Ông LẠI VĂN QUÁN : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc**

Họ và tên : **Lại Văn Quán** Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh : 08/08/1959

Quê quán: Kiên Xương- Thái Bình Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 7 ngõ 94, phố Ngọc Hà, Ba Đình Hà Nội

Trình độ học vấn: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học kinh tế Quốc Dân, Cử nhân Luật,  
Thạc Sĩ Quản Lý Kinh Doanh

**Quá trình Công tác:**

Từ 02/1982 – 3/1987 : Nhân viên kế toán - thống kê tại xí nghiệp in tráng phim Đông Anh- Thuộc cục điện ảnh.

Từ 4/1987 – 1/1992: Phụ trách kế toán tài vụ tại XNVLXD – C. ty công trình 6.

Từ 11/1992 -1/1994: Phụ trách kế toán tài vụ tại xí nghiệp cung ứng vật tư vận tải Công ty công trình 6.

Từ 1/1994 – 5/1994: Phó phòng tài chính kế toán công ty công trình 6

Từ 5/1994 – 9/1998: Kế toán Trưởng công ty công trình 6

Từ 10/1998 – 6/2003 : Phó giám đốc phụ trách kinh doanh ,  
chỉ đạo thi công khu vực miền Trung và Miền Nam

Từ 6/2003 – 9/2003: Giám đốc công ty công trình 6

Từ 10/2003 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc

Vi phạm pháp luật: Không

Chức vụ trong Công ty: Tổng Giám đốc, chủ tịch HĐQT

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2015:**

Cá nhân: **Lại Văn Quán** **698.114 cổ phần**

Nhà nước Ủy quyền: Tổng công ty Đường sắt Việt Nam ủy quyền là người Đại diện phần vốn Nhà Nước Tại C.ty cổ phần c.trình 6: **1.771.433 cổ phần**

Người có liên quan: Không

**\* Ông TRẦN HỮU HƯNG: Ủy viên hội đồng quản trị -Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: **Trần Hữu Hưng** Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1957 Nơi sinh: Hưng Hà- Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 36 thị trấn Đông Anh,Hà Nội

Trình độ học vấn : 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng

**Quá trình công tác:**

Từ 02/1975 –11/1979 : Chiến sỹ, Hạ sỹ quan QĐNHN

Từ 12/1979 – 1/1982: Sỹ quan -Tổng cục chính trị.

Từ 02/1982 -08/1982: Sỹ quan tổ chức động viên, ban tham mưu, E252,Bộ tư lệnh không quân.

Từ 9/1982 – 9/1985: Tổ trưởng S.Xuất- Phân xưởng gạch hoa - Cty c.trình 6

Từ 10/1985 – 8/1992: Quản đốc phân xưởng gạch hoa - Công ty công trình 6

Từ 9/1992 – 5/1996 : Chuyên viên phòng KHKT – Công ty công trình 6

Từ 6/1996 –11/1997: Chuyên viên xí nghiệp công trình 604- C.ty c. trình 6

Từ 12/1997 – 12/1999 Phó trưởng phòng Tổng hợp - Công ty công trình 6.  
 Từ 01/2000 – 5/2001: Quyền Trưởng phòng Tổng hợp- Công ty công trình 6.  
 Từ 6/2001- 5/2003: Trưởng phòng Tổng hợp – Công ty công trình 6  
 Từ 6/2003 – 9/2003 Phó Tổng giám đốc Công ty công trình 6  
 Từ 10/2003 đến nay: UV. HĐQT - Phó Tổng giám đốc CTCPCT6  
 Vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2015:**

Cá nhân **Trần Hữu Hưng:** **51.145 cổ phần**

Người có liên quan:

+ Vợ: **Nguyễn Thị Hương :** **12.505 cổ phần**

+ Em Trai: **Trần Hữu Trung :** **7.500 cổ phần**

**\* Ông PHẠM XUÂN HUY: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc**

Họ và tên: **Phạm Xuân Huy** Giới tính: Nam

Ngày sinh: 09/11/1963 Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 25 ngõ 341 Đội Cấn, Phố Liễu Gai, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng đường sắt

**Quá trình công tác:**

Từ 10/1992 – 01/1994 : Kỹ thuật viên thi công đường sắt

tại xí nghiệp công trình 601- Công ty công trình 6.

Từ 02/1994 – 4/1995: Phó giám đốc xí nghiệp công trình 604 – C. ty công trình 6.

Từ 05/1995 - 8/1995: Phó giám đốc Xí nghiệp cung ứng VT-VT C.ty C.trình 6.

Từ 09/1995 – 11/1997: Phó giám đốc xí nghiệp công trình 601 – C.ty c.trình 6

Từ 12/1997 – 6/1998: Phó phòng KHKT – Công ty công trình 6

Từ 07/1998 – 9/1998 : Phó phòng phụ trách phòng KHKT – Công ty công trình 6

Từ 09/1998 – 4/1999: Thực tập tại t.tâm AOTS và c.ty đường sắt Nhật Bản

Từ 04/1999 – 6/2000 : Phó phòng KHKT Công ty công trình 6.

Từ 6/2000 – 3/2001: Trưởng phòng KHKT- Công ty công trình 6.

Từ 4/2001 – 9/2003 Phó Tổng giám đốc Công ty công trình 6

Từ 10/2003 đến nay: UV.HĐQT ; Phó T. giám đốc kiêm TP.KHDA C. ty CPCT6

Vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2015:**

Cá nhân **Phạm Xuân Huy:** **413.000 cổ phần**

Người có liên quan: + Vợ : **Lê Thị Ngọc** :

**14.772 cổ phần**

**\* Ông PHAN ANH TUẤN : Ủy viên Hội đồng quản trị – Kế toán trưởng**

Họ và tên: **Phan Anh Tuấn** Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/02/1970 Nơi sinh : Thanh Chương- Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Tổ 36 thị trấn Đông Anh, Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài Chính- Kế toán

**Quá trình công tác:**

Từ 10/1991 – 1/1992 : Thử việc hợp đồng công tác thống kê kế toán tại đội công trình 19/5 Công ty công trình 6.

Từ 02/1992 – 1/1994: Kế toán tại phòng tài chính kế toán – C. ty công trình 6.

Từ 02/1994 -04/1994: Kế toán tại xí nghiệp vật tư vận tải – C.ty Công trình 6.

Từ 5/1994 – 6/1996: Kế toán xí nghiệp công trình 604- Công ty công trình 6

Từ 7/1996 – 10/1998 : Phó phòng TCKT- Công ty công trình 6

Từ 11/1998- 9/2003: Trưởng phòng TCKT, Kế toán trưởng C.ty c.trình 6.

Từ 10/2003 – nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần công trình 6

Vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

**Cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2015:**

Cá nhân ông **Phan Anh Tuấn** **142.829 cổ phần**

Người có liên quan: +Vợ: **Nguyễn Thị Hạnh**: **34.564 cổ phần**

**\* Ông PHẠM ANH TÚ : Trưởng ban kiểm soát - G.đốc Xí nghiệp VLXD**

Họ và tên: **Phạm Anh Tú** Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 06/11/1963 Nơi sinh: Phát Diệm, Kim Sơn, Hà Nam Ninh

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: Phát Diệm, Kim Sơn, Hà Nam Ninh

Địa chỉ thường trú: Tổ 38, Thị trấn Đông Anh, TP Hà Nội

Trình độ văn hoá: 10/10 Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

**Quá trình công tác:**

Từ 11/1987 – 11/1989: Kế toán tại xí nghiệp VLXL C. ty C.trình 6

Từ 11/1989 – 08/1992: Kế toán tại Phòng tài chính kế toán – C.ty C.trình 6

Từ 09/1992 - 07/2000: Kế toán tại Xí nghiệp vật liệu xây dựng C.ty C.trình 6

Từ 08/2000 - 11/2007: Kế toán tại Xí nghiệp 603.

Từ 11/2007- 06/2010: Công tác tại Công ty Cổ phần Công trình 6



Từ 06/2010 đến nay: Giám đốc Xí nghiệp Vật liệu và Xây lắp  
Các khoản nợ với Công ty: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Lợi ích liên quan công ty: Không

**Cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2015:**

Cá nhân ông: **Phạm Anh Tú : 16.968 cổ phần**  
Người có liên quan: + Vợ : **Phan Thi Lan Phương 17.652 cổ phần**

**\* Ông TÔ VĂN TUYỀN - Ủy viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012--2017:**

Họ và tên : **Tô Văn Tuyền** Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 06/10/1966 Nơi sinh: Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình  
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Đông Hoàng, Đông Hưng, Thái Bình  
Địa chỉ thường trú: Tổ 36, Thị trấn Đông Anh- Hà Nội.  
Trình độ văn hoá: 10/10  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản Trị Kinh Doanh.  
Quá trình công tác:  
+ Từ 1985 - 1987: Bộ đội - C15-E 825 mặt trận 379;  
+ Từ 1988 - 1991: Cán bộ Xí nghiệp vật liệu và xây lắp - CTCPC6  
+ Từ 1992 -1994: Cán bộ y tế Xí nghiệp c.trình 602 – C. ty C.trình 6.  
+ Từ 1995 - 2005: Cán bộ XNCT 604- Công ty công trình 6  
+ Từ 2006- 2011: Cán bộ công đoàn - Phó chủ tịch công đoàn công ty  
+ Từ 2011 - Nay : Chủ tịch công đoàn công ty  
Chức vụ hiện tại: Chủ tịch công đoàn công ty  
Ủy viên Ban kiểm soát C.ty cổ phần C.trình 6.

Các khoản nợ với Công ty: Không  
Hành vi vi phạm pháp luật: Không  
Lợi ích liên quan công ty: Không

**Cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2015:**

\* + Cá nhân Tô Văn Tuyền : **24.752 cổ phần**  
+ Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

**\* Ông TRỊNH VĂN THỤY - Ủy viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012--2017**

Họ và tên : **Trịnh Văn Thụy** Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 17/12/1974; Nơi sinh: An Lãng , Văn Tự , Thường Tín, Hà Nội  
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh

Quê quán: An Lăng , Văn Tự , Thường Tín, Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Tổ 36 Thị trấn Đông Anh , Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng cầu đường.

Quá trình công tác:

- + Từ 9/1997 - 9/1999: Cán bộ kỹ thuật XNCT 601- C.ty cổ phần c.trình 6
- + Từ 10/1999 - 7/2000: Phó giám đốc XNCT602 – C. ty Cổ Phần C.trình 6;
- + Từ 8/2000 - 11/2004: Phó giám đốc XNCT604 – C. ty Cổ phần C.trình 6.
- + Từ 12/2004 - 11/2008 : Phó phòng kế hoạch kỹ thuật - CTCPC6
- + Từ 12/2008 đến nay : Giám đốc Xí nghiệp công trình 602 - CT6

Chức vụ hiện tại: Giám đốc xí nghiệp c.trình 602 – C.ty cổ phần C.trình 6.

Ủy viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2012-2017

Các khoản nợ với Công ty: Không Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Lợi ích liên quan công ty: Không

#### **Cổ phần nắm giữ tại ngày 31/12/2015:**

- + Cá nhân Trịnh Văn Thụy : **6.484 cổ phần**
- + Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

#### **5. Tình hình tổ chức và lao động của Công ty năm 2015:**

a).**Cơ cấu tổ chức lực lượng lao động của Công ty** : Công ty cổ phần công trình 6 được tổ chức 05 phòng ban , 06 đơn vị trực thuộc và một công ty con.

##### **Các phòng ban chức năng:**

- + Phòng Tổ chức hành chính;
- + Phòng Tài chính kế toán;
- + Phòng Kế hoạch dự án;
- + Phòng Kỹ thuật thiết bị;
- + Phòng Thí nghiệm .

##### **Các đơn vị trực thuộc:**

- + Xí nghiệp công trình 602;
- + Xí nghiệp công trình 604;
- + Xí nghiệp công trình 605
- + Xí nghiệp công trình 610;
- + Xí nghiệp vật liệu và Xây lắp;
- + Xí nghiệp vật liệu xây dựng Tháp chàm;

##### **Công ty con, hạch toán độc lập:**

- + Công ty TNHH một thành viên Đá Phủ Lý.

## **b) Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tính đến tháng 31/12/2015 tổng số Cán bộ công nhân viên có hợp đồng không xác định thời hạn làm việc tại công ty là 283 người trong đó cán bộ quản lý là 23. Công ty mẹ có 168 người, Công ty con có 15 người.

Đối với cán bộ quản lý Công ty không sử dụng lao động hợp đồng ngắn hạn. Lực lượng lao động trực tiếp công ty duy trì đội ngũ cơ bản làm lực lượng nòng cốt, khi có công trình cụ thể Công ty ủy quyền cho Giám đốc các đơn vị thành viên tuyển và ký hợp đồng thời vụ hoặc thuê khoán ngoài để thi công xây dựng đặc biệt là sử dụng nhiều lao động tại chỗ nơi thi công xây dựng công trình nhằm hạ giá thành công trình.

Năm 2015, Công ty cổ phần công trình 6 đã chi trả thu nhập bình quân người lao động là trên 7,9 triệu đồng / người/ tháng.

## **6) Các chỉ tiêu đánh giá tổng quát tình hình tài chính năm 2015:**

|   |          |
|---|----------|
| + Tài sản cố định / Tổng tài sản:                         | 14,20 %  |
| + Tài sản lưu động / Tổng tài sản:                        | 83,26 %  |
| + Vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn:                        | 29,25 %  |
| + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản:              | 0,41 %   |
| + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng doanh thu:            | 0,42 %   |
| + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn góp cổ đông:           | 1,72 %   |
| + Khả năng thanh toán hiện hành (Tổng tài sản/ Tổng nợ) : | 1,41 lần |
| + Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn(Tổng TSNH/Tổng NNH):    | 1,19 lần |
| + Khả năng thanh toán nhanh( Tổng tiền/Tổng NNH):         | 0,79 lần |

## **7. Kết quả thực hiện các nghị quyết khác.**

### **a) Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ về việc phân phối lợi nhuận chia cổ tức cho cổ đông.**

Căn cứ nghị quyết đại hội cổ đông, Công ty đã tiến hành phân phối, hạch toán cổ tức vào các quỹ và chia cổ tức cho cổ đông đúng thời gian quy định.

### **b) Thực hiện Nghị quyết về đầu tư.**

Năm 2015, công ty không thực hiện được những công việc đầu tư của Nghị quyết ĐHHĐCĐ như:

- Chưa hoàn thành việc xin cấp phép khai thác tại mỏ đá Suối Kiết, huyện Tân Linh, Bình Thuận. Nguyên nhân là do thay đổi quy mô khai thác phải làm lại công tác đánh giá tác động môi trường, bổ sung các thủ tục pháp lý cần thiết.

- Chưa sửa chữa nhà làm việc tại công ty TNHH MTV đá Phú Lý. Nguyên nhân: Đối với công ty TNHH MTV đá Phú Lý chưa tiến hành vì tình hình kinh doanh tại đây còn hết sức khó khăn, nếu đầu tư sửa chữa nhà làm việc vừa gây thêm áp lực vốn, áp lực khấu hao ảnh hưởng đến giá thành vừa gây nên tâm lý phản cảm đối với CBCNV bởi làm ăn bết bát mà lại tiếp tục đầu tư.

Kiểm điểm lại tình hình đầu tư năm 2015 nhận thấy rằng: Mức đầu tư thấp so với nghị quyết, giá trị vốn đầu tư là 2,3 tỷ đồng gần bằng 20% kế hoạch. Tuy nhiên việc đầu tư đã tuân thủ đúng quy trình; ban điều hành công ty hết sức thận trọng và cân nhắc kỹ trước mỗi món đầu tư vừa đảm bảo đáp ứng được nhu cầu của sản xuất, vừa đảm bảo sự an toàn về vốn, đảm bảo hiệu quả của đầu tư.

### **c. Về việc lựa chọn công ty Kiểm toán.**

Năm 2015, công ty đã chọn Công ty kiểm toán BDO để kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính niên độ. Đó là một trong 4 công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thống nhất đưa vào danh sách lựa chọn. Việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm cả năm đảm bảo nghiêm túc đúng chuẩn mực theo quy định của pháp luật kế toán, kiểm toán.

## **8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

### **a) Cổ phần :**

- + Tổng số cổ phần của Công ty đã phát hành: 6.108.078 cổ phần Tương đương số vốn góp là : 61.080.780.000 đồng Việt nam.
- + Tổng số cổ phần đang lưu hành (Kể cả cổ phiếu quỹ) : 6.108.078 cổ phần
- + Số cổ phiếu Quỹ : 2.319 cổ phần
- + Số cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: Không

**b) Cơ cấu cổ đông:** Tình hình cổ đông của công ty cổ phần công trình 6 tại ngày 04/03/2016 (Theo danh sách chốt sổ cổ đông để triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp ) như sau:

- + Công ty cổ phần công trình 6 có 750 cổ đông với số cổ phần niêm yết là 6.108.078 cổ phần . Số cổ phần chưa tái lưu ký là 385.165 cổ phần ( Cổ phiếu quỹ là : 2.319 cổ phần ; cổ đông khác 382.846 cổ phần ) . Số cổ phần được tái lưu ký là: 5.722.913 cổ phần
- + Với 750 cổ đông thì có 14 tổ chức và 736 cổ đông cá nhân trong nước; Có 01 tổ chức và 02 cá nhân nước ngoài, 13 tổ chức và 734 cá nhân trong nước ;Tổ chức

nắm giữ lớn nhất là: 1.771.433 cổ phần ; Cá nhân nắm giữ lớn nhất là: 698.114 cổ phần; Trong số 750 cổ đông có:

- 10 cổ đông có giá trị cổ phần trên 1% vốn điều lệ (61.081 cổ phần)
- 04 cổ đông có trên 0,5% đến dưới 1% vốn điều lệ ( 30.541 cổ phần)
- 103 cổ đông có trên 0,1% đến dưới 0,5% vốn điều lệ ( 6.108 cổ phần)
- 120 cổ đông có trên 0,05% đến dưới 0,1% vốn điều lệ (3.055 cổ phần)
- 513 cổ đông có dưới 0,05% vốn điều lệ (dưới 3.055 cổ phần)

**c) Giao dịch cổ phiếu quỹ:**

Không. Công ty chưa mở tài khoản và lưu ký số cổ phiếu quỹ trên

**9. Một số hình ảnh Đại hội đồng cổ đông ,Thành viên HĐQT, BKS:**



**Quang cảnh đại hội đồng cổ đông ngày 12/04/2012**





Các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát nhiệm kỳ 2012-2017



Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014





Hình ảnh Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.





# PHẦN III

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

### 1. Đánh giá chung của Ban giám đốc công ty.

Năm 2015, mặc dù công ty gặp rất nhiều khó khăn song với sự đoàn kết nhất trí cao, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Ban tổng giám đốc và tinh thần nỗ lực cố gắng cao độ của tập thể người lao động tại Công ty nên đã thực hiện giá trị sản lượng cao nhất từ trước tới nay. Các mặt hoạt động khác của công ty như việc đảm bảo đời sống, việc quan tâm đến các chế độ cho người lao động được thực hiện tốt, các phong trào văn hóa, xã hội được duy trì và là một trong các đơn vị tiêu biểu của ngành và địa phương. Năm 2015, tuy doanh thu và lợi nhuận thực hiện không đạt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan, nhưng thành quả đạt được là rất đáng ghi nhận, là thành công của Lãnh đạo công ty trong năm qua.

### 2. Ban giám đốc công ty tham gia điều hành hoạt động năm 2015.

Năm 2015, Ban tổng giám đốc gồm có các thành viên sau:

- + Ông Lại Văn Quán                      Tổng giám đốc
- + Ông Phạm Xuân Huy                  Phó tổng giám đốc
- + Ông Trần Hữu Hưng                   Phó tổng giám đốc

### 3. Tình hình tài chính tóm tắt .

| TT        | CHỈ TIÊU                                       | NĂM 2014       | NĂM 2015       | Tỷ lệ %        |
|-----------|--|----------------|----------------|----------------|
| <b>A</b>  | <b>TỔNG TÀI SẢN</b>                            | <b>323.219</b> | <b>253.963</b> | <b>78,57%</b>  |
| <b>I</b>  | <b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>                         | <b>47.359</b>  | <b>42.508</b>  | <b>89,75%</b>  |
| <b>1</b>  | <b>Tài sản cố định</b>                         | <b>46.405</b>  | <b>36.074</b>  | <b>77,73%</b>  |
|           | - Trong đó:                                    |                |                |                |
|           | + Nguyên giá tài sản cố định hữu hình          | 108.346        | 108.244        | 99,9%          |
|           | + Giá trị khấu hao tài sản cố định hữu hình    | -70.822        | -76.403        | 107,8%         |
|           | + Giá trị còn lại của tài sản cố định hữu hình | 37.524         | 31.841         | 84,85%         |
|           | + Chi phí xây dựng cơ bản dở dang              | 4.607          | 4.914          | 106,66%        |
| <b>2</b>  | <b>Các khoản đầu tư, Tài sản dài hạn khác</b>  | <b>953</b>     | <b>1.384</b>   | <b>145,22%</b> |
| <b>II</b> | <b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>                        | <b>275.860</b> | <b>263.178</b> | <b>95,4%</b>   |
|           | - Trong đó: + Tiền tồn quỹ                     | 17.689         | 8.457          | 47,8%          |
|           | + Hàng tồn kho                                 | 126.105        | 71.890         | 57%            |

|           |  |                |                |               |
|-----------|--|----------------|----------------|---------------|
|           | + Các khoản phải thu                       | 128.902        | 130.342        | 101,1%        |
|           | + Tài sản ngắn hạn khác                    | 3.164          | 763            | 24,11%        |
| <b>B</b>  | <b><u>TỔNG NGUỒN VỐN</u></b>               | <b>323.219</b> | <b>253.963</b> | <b>78,57%</b> |
| <b>I</b>  | <b><u>NỢ PHẢI TRẢ</u></b>                  | <b>243.005</b> | <b>179.682</b> | <b>73,94%</b> |
| <b>1</b>  | <b>Nợ ngắn hạn</b>                         | <b>240.586</b> | <b>176.837</b> | <b>73,5%</b>  |
|           | - Trong đó: + Vay và nợ ngắn hạn ngân hàng | 119.997        | 60.207         | 50,17%        |
| <b>2</b>  | <b>Nợ dài hạn</b>                          | <b>2.420</b>   | <b>2.845</b>   | <b>117,5%</b> |
|           | - Trong đó: Vay dài hạn ngân hàng          | 0              | 0              |               |
| <b>II</b> | <b><u>VỐN CHỦ SỞ HỮU</u></b>               | <b>80.214</b>  | <b>74.280</b>  | <b>92,6%</b>  |
|           | + Vốn đầu tư của chủ sở hữu ( Vốn đã góp ) | 61.081         | 61.081         | 100%          |
| <b>C</b>  | <b><u>DOANH THU</u></b>                    | <b>299.919</b> | <b>251.778</b> | <b>83,94%</b> |
|           | - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ   | 298.775        | 250.674        | 83,90%        |
|           | - Doanh thu hoạt động tài chính            | 62             | 37             | 59,67%        |
|           | - Thu nhập khác ( Doanh thu khác )         | 1.082          | 1.066          | 98,52%        |
| <b>D</b>  | <b><u>LỢI NHUẬN KINH DOANH</u></b>         |                |                |               |
|           | - Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV | 37.206         | 24.478         | 65,7%         |
|           | - Lợi nhuận trước thuế                     | 9.050          | 1.553          | 17,16%        |
|           | - Lợi nhuận sau thuế                       | 7.017          | 1.049          | 14,95%        |

## PHẦN IV

# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Năm 2015, mặc dù công ty gặp rất nhiều khó khăn song với sự đoàn kết nhất trí cao, sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của HĐQT trong điều hành và tinh thần nỗ lực cố gắng cao độ của tập thể người lao động tại Công ty nên đã thực hiện giá trị sản lượng như nghị quyết đề ra, Các hoạt động khác của công ty như trăm lo đời sống, thực hiện các chế độ cho người lao động được thực hiện tốt, các phong trào văn hóa, xã hội được duy trì và là một trong các đơn vị tiêu biểu của ngành và địa phương.

Doanh thu, lợi nhuận và cả chỉ tiêu thu nhập của người lao động không đạt mục tiêu nghị quyết đề ra nhưng HĐQT thống nhất nhận định: Đối với HĐQT luôn luôn có các đối sách cụ thể kịp thời khắc phục những khó khăn phát sinh; mạnh dạn chính chỉnh công atsc quản lý và sắp xếp tổ chức của Công ty phù hợp với thực tiễn khó khăn. Ban điều hành gọn , nhẹ làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; Công nhân viên người lao động luôn thông cảm, luôn sẻ chia với lãnh đạo về những khó khăn và sẵn sàng chấp nhận những khó khăn để Công ty ổn định.

### 2. Hoạt động quản trị của HĐQT:

Với đặc thù là doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang hoạt động theo mô hình cổ phần, các cổ đông của công ty chủ yếu là cán bộ công nhân viên lao động, mặc dù công ty đã niêm yết trên sàn HNX gần 06 năm (04/05/2010) nhưng các cổ đông bên ngoài công ty nắm giữ cổ phiếu rất thấp.

Các thành viên Hội đồng quản trị là lao động có hợp đồng không xác định thời hạn tại công ty, hoạt động kiêm nhiệm các chức danh quản lý điều hành và là những cổ đông nắm giữ số cổ phần lớn. Từ đặc điểm này cho thấy việc quản trị công ty nhằm đem lại hiệu quả vừa là nghĩa vụ, trách nhiệm vừa là quyền lợi, lợi ích thiết thực của các thành viên HĐQT, nó cũng đồng thời tạo nên được sự thống nhất cao trong hoạt động quản trị và hoạt động điều hành Công ty.

Hàng quý HĐQT Công ty duy trì và tham gia các cuộc họp kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết, Họp ban chấp hành mở rộng, Họp lãnh đạo công ty kịp thời có phương hướng, giải pháp, lãnh chỉ đạo hoạt động của Công ty. Bên cạnh đó HĐQT xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy chế phối hợp hoạt động với BCH

Đảng ủy, với BCHCD, ĐTN nên các nghị quyết được triển khai nhịp nhàng, kịp thời, đảm bảo tính thực thi cao.

### **3. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị công ty:**

#### **a) Nhận định tình hình kinh doanh năm 2016:**

Hội đồng quản trị nhận định năm 2016 tình hình SXKD của công ty là hết sức khó khăn, việc làm thiếu nghiêm trọng:

Năm 2016, đến nay chưa có dự án xây dựng đường sắt nào được triển khai; trong kế hoạch năm 2016 của TCT Đường sắt Việt Nam cũng không có nhiều dự án sẽ được triển khai. Đây thực sự là khó khăn rất lớn đối với Công ty vì xương sống việc làm của Công ty là xây dựng công trình đường sắt.

Việc tìm kiếm công việc ngoài ngành mỗi khó khăn và sự cạnh tranh gay gắt, chi phí tốn kém; đội ngũ cán bộ điều hành của một số XN trong công ty chưa năng động; chưa thích ứng với môi trường cạnh tranh chạy việc.

#### **b) Quan điểm của Hội đồng quản trị công ty trong chỉ đạo SXKD:**

HDQT yêu cầu ban điều hành công ty, điều hành SXKD phải hết sức quyết liệt trong tìm kiếm việc làm – Việc làm là sự sống còn là điều kiện tiên quyết để ổn định công ty.

Việc làm là quan trọng song phải đảm bảo tính hiệu quả và sự lành mạnh của kinh doanh, không bằng mọi giá để dành dặt công trình, mọi sự vận dụng đều phải phù hợp với thực tế. Giữ vững uy tín của công ty. Chú trọng mảng công trình đường sắt nội đô; tăng cường các mối quan hệ hợp tác với các đối tác nước ngoài trong tìm kiếm công việc.

Trong chỉ đạo phải sâu sát, kiên quyết, thực hiện sự cạnh tranh ngay trong nội bộ công ty; từng công trình, từng gói thầu yêu cầu các đơn vị tham gia phải đưa ra phương án thực hiện tốt nhất hiệu quả nhất; cơ quan văn phòng công ty căn cứ phương án của các XN để lựa chọn khách quan, đơn vị nào có phương án thi công đảm bảo chất lượng, an toàn, tiến độ tốt nhất, hiệu quả kinh tế khả thi nhất sẽ được lựa chọn, loại bỏ cung cách quản lý tìm người giao việc.

Thực hiện nghiêm túc quy chế quyết toán nội bộ theo quy chế và theo phương án kinh tế trước khi nhận công trình. Tổ chức phân tích kết quả SXKD cho từng công trình, từng XN vào mỗi cuối công trình và cuối năm, mọi khen thưởng, thi đua dựa trên kết quả SXKD.

Đối với công tác điều hành, phải lấy tiêu chí hiệu quả làm đầu song phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với Nhà nước, đồng thời quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu lao

động cả cho trước mắt và lâu dài, phối hợp nhịp nhàng với các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên công ty để giáo dục động viên CBCNV chấp hành tốt pháp luật và nội quy kỷ luật lao động, tổ chức tốt các phong trào văn hóa, thể thao, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu SXKD mà Đại hội đồng cổ đông đưa ra, giữ vững sự phát triển ổn định của công ty.

#### **4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính:**

Năm 2016 thực hiện chủ trương của Nhà Nước và Bộ giao thông vận tải Tổng công ty đường sắt Việt Nam tiếp tục thực hiện thoái toàn bộ vốn Nhà Nước tại công ty công ty cổ phần công trình 6. Ngày 04 tháng 03 năm 2015 Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức bán đấu giá 1.771.433 cổ phần (Theo mệnh giá là 17.714.330.000 đ) . Kết thúc phiên đấu giá Tổng công ty đã thoái được 801.000 cổ phần (Mệnh giá là 8.010.000.000 đ)

Cơ cấu vốn tại công ty cổ phần công trình 6 hiện nay như sau :

|                       |   |                  |   |        |
|-----------------------|---|------------------|---|--------|
| + Vốn Nhà Nước        | = | 9.704.330.000 đ  | = | 15,88% |
| + Vốn cổ đông cá nhân | = | 51.376.450.000 đ | = | 84,12% |

## PHẦN V

### QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2015

#### 1) Hội đồng quản trị công ty:

Các thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần công trình 6 tham gia điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 :

- + Ông: Lại Văn Quán      Chủ tịch Hội đồng quản trị
- + Ông : Phạm Xuân Huy      Ủy viên Hội đồng quản trị
- + Ông : Trần Hữu Hưng      Ủy viên Hội đồng quản trị
- + Ông : Phan Anh Tuấn      Ủy viên Hội đồng quản trị

Công ty cổ phần công trình 6 không thành lập các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị mà sử dụng bộ máy chức năng của các phòng ban để thực hiện các chức năng nhiệm vụ của các tiểu ban Hội đồng quản trị.

Các thành viên hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty đều là các thành viên chủ chốt trong bộ máy lãnh đạo điều hành của công ty, ngoài hạn chế về thời gian thì rất thuận lợi trong việc nắm bắt kịp thời và chuẩn xác các tình hình thực tiễn , do vậy sớm có được các giải pháp để lãnh chỉ đạo và điều hành các hoạt động công ty.

#### 2. Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty:

Năm 2015, Hội đồng quản trị công ty đã kịp thời có các Nghị quyết nhằm lãnh chỉ đạo, và định hướng hoạt động cho Ban tổng giám đốc, kịp thời có các giải pháp để giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị công ty đã sát cánh cùng Ban lãnh đạo công ty trong hoạt động kinh doanh của công ty. Cụ thể năm 2015 Hội đồng quản trị đã họp và có các Nghị quyết sau:



| STT | Số nghị quyết | Ngày       | Nội dung  |
|-----|---------------|------------|---|
| 01  | 01/NQ-HĐQT    | 02/02/2015 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015, tình hình thực hiện Nghị quyết HĐQT Quý 4/2014</li> <li>- Kiểm điểm tình hình thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2014</li> <li>- Nhận định tình hình SXKD năm 2015, mục tiêu NV và giải pháp trọng tâm điều hành Công ty Công ty quý 1/2015</li> </ul>   |
| 02  | 02/NQ-HĐQT    | 08/04/2014 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Thống nhất xem xét lần cuối chương trình nội dung, dự thảo NQ trương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2015</li> <li>- Xem xét bổ nhiệm cán bộ cho các đơn vị, phòng ban</li> <li>-Xem xét sửa đổi điều lệ theo luật DN số 68/2014/QH13; Trình ĐHĐCĐ về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đá phủ lý và 01 đến 02 XNCT trong năm 2015</li> <li>- Nghị quyết về quản trị và điều hành Công ty.</li> </ul> |
| 03  | 03/NQ-HĐQT    | 13/10/2014 | <ul style="list-style-type: none"> <li>-Xem xét đề nghị thôi chức vụ Phó GD phụ trách Công ty TNHH MTV Đá phủ lý của Ô. Nguyễn Tiến Đạt.</li> <li>- Xem xét đề nghị bộ nhiệm Ô. Cao Duy Phái</li> <li>-GD XN VL&amp; XD Tháp chàm làm GD Công ty TNHH MTV Đá Phủ Lý</li> </ul>  |

|    |            |            |  |
|----|------------|------------|--|
| 04 | 04/NQ-HĐQT | 05/01/2016 | -Kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015.<br>-Kiểm điểm tình hình thực hiện các Nghị quyết HĐQT năm 2015; Tình hình quản trị Công ty năm 2015<br>-Chương trình. Kế hoạch, định hướng điều hành của Hội đồng quản trị quý 1/2016<br>-Thông qua hệ thống thang bảng lương, chế độ phụ cấp lương, chuyển xếp lương trong Công ty theo quy định mới của Nhà Nước. |
|----|------------|------------|--|

### 3. Hoạt động của Ban kiểm soát công ty:

Các thành viên Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra trong đại hội nhiệm kỳ 2012-2017 ngày 12 tháng 04 năm 2012. Các thành viên đã nhóm họp và bầu ra trưởng ban kiểm soát công ty. Cụ thể gồm các thành viên :

- |   |                |                       |
|---|----------------|-----------------------|
| 1 | Phạm Anh Tú    | Trưởng ban kiểm soát  |
| 2 | Tô Văn Tuyên   | Ủy viên ban kiểm soát |
| 3 | Trịnh Văn Thụy | Ủy viên ban kiểm soát |

Các thành viên Ban kiểm soát là những cán bộ lãnh đạo của các đơn vị xí nghiệp và công đoàn công ty, ngoài hạn chế về thời gian do kiêm nhiệm thì họ rất thuận lợi trong hoạt động giám sát cũng như thực hiện các chức năng của mình, là những người rất am hiểu về các hoạt động kinh doanh của công ty cũng như luôn luôn gần gũi, và bảo vệ quyền lợi cho người lao động của công ty.

### 4) Quyền lợi của lãnh đạo chủ chốt công ty năm 2015:

Các thành viên Hội đồng quản trị công ty đều là thành viên kiêm nhiệm, Năm 2015, các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoạt động không có thù lao. Lương của các thành viên Hội đồng quản trị được xếp theo chức danh lãnh đạo, điều hành mà các thành viên đảm nhiệm . Thang lương, bảng lương của Ban giám đốc, Kế toán trưởng, trưởng phó phòng ban, và các chức danh quản lý

khác tuân theo quy định thang bảng lương của Nhà nước hiện hành. Hàng tháng căn cứ quy chế và kết quả sản xuất kinh doanh để phân phối tiền lương cho từng người lao động. Cụ thể Thu nhập, Tiền lương năm 2015 của các Thành viên lãnh đạo chủ chốt như sau:

| <b>STT</b> | <b>Họ Và Tên</b> | <b>Chức vụ quản lý điều hành</b> | <b>Tổng cộng thu nhập 2015</b> |
|------------|------------------|----------------------------------|--------------------------------|
| 1          | Lại Văn Quán     | Tổng giám đốc                    | 545.920.595                    |
| 2          | Phạm Xuân Huy    | P. Tổng giám đốc                 | 402.703.131                    |
| 3          | Trần Hữu Hưng    | P. Tổng giám đốc                 | 401.693.591                    |
| 4          | Phan Anh Tuấn    | Kế toán trưởng                   | 383.189.221                    |
| 5          | Phạm Anh Tú      | Giám đốc Xí nghiệp VLXL          | 259.291.190                    |
| 7          | Trịnh Văn Thụy   | Giám đốc XNCT 602                | 235.333.700                    |
| 8          | Tô Văn Tuyên     | Chủ tịch Công đoàn Công ty       | 250.133.525                    |
| 9          | Nguyễn Mạnh Minh | Phó bí thư Đảng Ủy công ty       | 305.625.791                    |

Năm 2015, tình hình kinh doanh gặp nhiều khó khăn, lợi nhuận không đạt chỉ tiêu nghị quyết do đó ảnh hưởng đến cổ tức của cổ đông. Để đảm bảo quyền lợi cho cổ đông HĐQT đề xuất sẽ không trích quỹ đầu tư phát triển sản xuất và quỹ dự phòng tài chính; HĐQT và BKS sẽ không được phân phối thù lao.

## 6. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm 2015:

Trong năm 2015 thực hiện chủ trương tái cơ cấu của Ngành đường sắt Việt Nam, bán hết phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần công trình 6 các cổ đông nội bộ và người có liên quan, cổ đông lớn có công bố đăng ký mua thêm cổ phần.

### 1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan của Công ty cổ phần công trình 6 có thực hiện giao dịch cổ phiếu:

| S<br>T<br>T | Tên tổ chức/cá<br>nhân | Tài khoản giao<br>dịch chứng<br>khoán | Chức vụ tại<br>công ty                     | Số CMTND<br>/ĐKKD | Ngày cấp<br>CMTND<br>/ĐKKD | Nơi cấp<br>CMTND<br>/ĐKKD                     | Địa chỉ   | Số cổ<br>phiếu<br>trước khi<br>giao dịch | Số cổ<br>phiếu thực<br>hiện giao<br>dịch | Số cổ<br>phiếu cuối<br>cùng sau<br>khi giao<br>dịch | Tỷ lệ sở<br>hữu cổ<br>phiếu<br>sau khi<br>giao dịch | Ghi<br>chú |
|-------------|------------------------|---------------------------------------|--|-------------------|----------------------------|---|---|--|--|---|---|------------|
| 1           | Lại Văn Quán           | 002C152800                            | Chủ Tịch<br>HĐQT-<br>TGĐCTY                | 011671394         | 14/12/200<br>5             | Hà Nội  | Số 20-Ngõ<br>291-Lạc Long<br>Quân-P.Nghĩa<br>đô-Cầu Giấy-<br>HN | 402.025                                  | 296.089                                  | 698.114   | 11,43%  |            |
| 2           | Phạm Xuân Huy          | 002C152625                            | UVHĐQT-<br>Phó Tổng<br>giám đốc<br>Công ty | 001063001221      | 18/06/201<br>4             | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và<br>DLQG về dân<br>cư | Số 25-Ngõ<br>341-Đội Cấn-<br>P.Liễu Giai-Ba<br>Đình-HN          | 27.245                                   | 385.755                                  | 413.000   | 6,76%   |            |
| 3           | Phan Anh Tuấn          | 002C152555                            | UVHĐQT-<br>Kế toán<br>trưởng<br>Công ty    | 040070000013      | 09/05/201<br>4             | Cục CS ĐKQL<br>cư trú và<br>DLQG về dân<br>cư | Tổ 36 TT<br>Đông Anh -<br>HN                                    | 83.621                                   | 59.217                                   | 142.829   | 2,34 %  |            |

Ghi chú: - Chi tiết số CP Ông Phạm Xuân Huy mua đầu giá : 296.086 Cổ phần; khớp lệnh: 89.669 Cổ phần. Các cổ đông khác đều mua theo hình thức Đầu giá cổ phần do Tổng công ty đường sắt Thái Vốn

# PHẦN VI

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến của kiểm toán "Công ty TNHH kiểm toán BDO" trên Báo cáo kiểm toán BCTC công ty mẹ và BCTC hợp nhất năm 2015:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần công trình 6 tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Toàn văn báo cáo kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần công trình 6 được Công ty TNHH kiểm toán BDO kiểm toán chấp thuận toàn phần.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán được Công ty cổ phần công trình 6 công bố trên website của công ty với địa chỉ : [www.ctcpct6.com](http://www.ctcpct6.com); [www.ctcpct6.vn](http://www.ctcpct6.vn) và trên website của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội HNX ; website của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước cũng như Các website của các công ty chứng khoán .

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH 6  
TỔNG GIÁM ĐỐC



LẠI VĂN QUÁN